

Số: **1152/SGDDĐT-GDTrH**
V/v Hướng dẫn tuyển sinh lớp 10
THPT năm học 2026-2027

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường có cấp THPT;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT); Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT); Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1. Đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên biệt

Học sinh có đồng thời hai điều kiện dưới đây được đăng ký dự tuyển vào 01 trường THPT công lập không chuyên biệt trên địa bàn tỉnh:

- Đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở (THCS) tại tỉnh Lạng Sơn hoặc hoàn thành chương trình giáo dục THCS tại tỉnh khác nhưng học sinh/cha (mẹ) học sinh có nơi thường trú hoặc tạm trú tại tỉnh Lạng Sơn.

- Có độ tuổi theo quy định hiện hành¹, cụ thể: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

Một số trường hợp đặc biệt:

+ Học sinh đã được học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình giáo dục THCS.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với quy định.

+ Các trường hợp khác, trường THCS nơi học sinh theo học lập danh sách báo cáo Sở GDĐT để xem xét quyết định.

¹ Theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Đối với tuyển sinh lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT

Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại mục 1 phần này, bản thân và gia đình có lịch sử chính trị rõ ràng; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đủ sức khỏe theo học đồng thời thuộc một trong các đối tượng sau đây:

2.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà *bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên* tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (*sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn*).

b) Xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

2.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển sinh không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

3. Đối với tuyển sinh trường THPT chuyên Chu Văn An

Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại mục 1 phần này, có xếp loại kết quả rèn luyện, kết quả học tập cả năm học của các lớp 6, lớp 7, lớp 8 và học kỳ I lớp 9 từ **khá** trở lên.

II. ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

1. Các trường PTDTNT THCS&THPT tuyển sinh trên địa bàn các xã, phường lân cận trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Chi tiết theo phụ lục 1 kèm Quyết định số 389/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh).

2. Các trường THPT Ba Sơn, THCS&THPT Bình Độ, THPT Hội Hoan

Xét tuyển sinh đối với học sinh thường trú tại các thôn, xã thuộc khu vực tuyển sinh của nhà trường, cụ thể:

- THPT Ba Sơn: xét tuyển sinh đối với học sinh thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn các xã Ba Sơn và xã Công Sơn;

- THCS&THPT Bình Độ: xét tuyển sinh đối với học sinh thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn xã Quốc Việt, xã Trùng Khánh, xã Kháng Chiến;

- THPT Hội Hoan: xét tuyển sinh đối với học sinh thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn xã Hội Hoan.

Học sinh thuộc các thôn, xã khác nằm trong khu vực tuyển sinh giao nhau giữa trường thi tuyển và trường xét tuyển vẫn đủ điều kiện đăng ký xét tuyển.

3. Các trường THPT công lập còn lại tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

III. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên biệt

Theo Phụ lục 1 kèm công văn này.

2. Đối với tuyển sinh lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT

Theo phụ lục 1 kèm Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh. Tỷ lệ tuyển sinh các khu vực vào trường THPT DTNT tỉnh và các trường PTDTNT THCS&THPT (theo Phụ lục 2 kèm Công văn này)

3. Đối với tuyển sinh trường THPT chuyên Chu Văn An

Năm học 2026-2027, trường THPT chuyên Chu Văn An tuyển sinh 12 lớp chuyên, 420 học sinh gồm: 02 lớp chuyên Toán, 01 lớp chuyên Vật lý, 01 lớp chuyên Hóa học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Tin học, 01 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lý, 02 lớp chuyên Tiếng Anh, 01 lớp chuyên Tiếng Trung Quốc².

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Xét tuyển: Thực hiện đối với các trường THCS&THPT Bình Độ, THPT Ba Sơn, THPT Hội Hoan.

2. Thi tuyển: Đối với tất cả các trường THPT công lập còn lại (áp dụng đối với tất cả các thí sinh không thuộc diện tuyển thẳng).

2.1. Môn thi, thời gian làm bài thi

a) Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập (bao gồm cả các trường PTDTN THCS&THPT, trường THPT DTNT tỉnh) dự thi 03 bài thi, gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, trong đó:

- Bài thi môn Toán: thi theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm (trắc nghiệm chiếm 20%, tự luận chiếm 80% tổng số điểm bài thi), thí sinh làm bài trên giấy thi; thời gian làm bài 120 phút.

- Bài thi môn Ngữ văn: thi theo hình thức tự luận, thí sinh làm bài trên giấy thi; thời gian làm bài 120 phút.

- Bài thi môn Tiếng Anh: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận, , thí sinh làm bài trực tiếp trên đề thi; thời gian làm bài 60 phút.

b) Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT chuyên Chu Văn An: dự thi 04 bài thi gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (theo lịch và đề chung như thí sinh dự thi THPT không chuyên) và 01 bài thi môn chuyên được áp dụng hình thức tự luận hoặc kết hợp tự luận và trắc nghiệm; môn chuyên Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc đánh giá cả 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Thời gian làm bài thi viết của

² Theo phụ lục 2 kèm Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh.

môn chuyên là 150 phút; thời gian làm bài thi nói môn chuyên Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc (Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn riêng).

- Các bài thi môn chuyên gồm:

Lớp chuyên	Bài thi môn chuyên (xét nguyện vọng 1 chuyên)
Toán	Toán
Ngữ văn	Ngữ văn
Tiếng Anh	Tiếng Anh
Vật lý	Khoa học tự nhiên 1 (dành cho chuyên Vật lý)
Hóa học	Khoa học tự nhiên 2 (dành cho chuyên Hoá học)
Sinh học	Khoa học tự nhiên 3 (dành cho chuyên Sinh học)
Tin học	Tin học
Lịch sử	Lịch sử & Địa lí 1 (dành cho chuyên Lịch sử)
Địa lí	Lịch sử & Địa lí 2 (dành cho chuyên Địa lí)
Tiếng Trung Quốc	Tiếng Trung Quốc

Không thực hiện quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thành điểm bài thi môn chuyên ngoại ngữ.

2.2. Phạm vi kiến thức

- Đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (đại trà): nội dung đề thi nằm trong chương trình GDPT 2018 cấp THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9.

- Đối với các môn chuyên: Nội dung đề thi nằm trong chương trình GDPT 2018 cấp THCS do Bộ GDĐT ban hành, có một số chuyên đề nâng cao phù hợp³.

2.3. Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi, điểm xét tuyển

a) Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi; điểm bài thi được tính theo thang điểm 10; điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến hai chữ số thập phân sau dấu phẩy.

b) Điểm của các bài thi được tính hệ số 1; điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

c) Điểm xét tuyển (ĐXT) được xác định theo công thức:

- Đối với thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên

Điểm xét tuyển = Điểm Toán (đại trà) + Điểm Ngữ văn (đại trà) + Điểm Tiếng Anh (đại trà) + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm Khuyến khích (nếu có).

- Đối với thi tuyển vào lớp THPT chuyên Chu Văn An

Điểm xét tuyển = Điểm Toán (đại trà) + Điểm Ngữ văn (đại trà) + Điểm Tiếng Anh (đại trà) + 2 x điểm môn chuyên.

2.4. Thời gian tổ chức thi: Từ ngày 25/5/2026 đến ngày 28/5/2026

³ Ma trận, đặc tả đề thi môn chuyên thực hiện theo công văn số 3239/SGDĐT-GDTrH ngày 02/10/2024 của Sở GDĐT về việc ban hành ma trận, đặc tả đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

Ngày thi	Thời gian	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi tại phòng thi	Giờ bắt đầu làm bài
Ngày 25/5/2026	Sáng	08 giờ 00 phút: Cán bộ làm công tác coi thi họp tại HĐCT			
	Chiều	14 giờ 00 phút: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính các sai sót (nếu có) về thông tin đăng ký dự thi và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi			
Ngày 26/5/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55 phút	08 giờ 00 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 25 phút	14 giờ 30 phút
Ngày 27/5/2026	Sáng	Toán	120 phút	07 giờ 55 phút	08 giờ 00 phút
	Chiều	Môn chuyên (dành cho HS dự thi trường chuyên)	150 phút	14 giờ 25 phút	14 giờ 30 phút
Ngày 28/5/2026	Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút: Tổ chức thi nói đối với môn chuyên của thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Tiếng Anh, chuyên Tiếng Trung Quốc				

2.5. Địa điểm thi

- Học sinh đăng kí dự tuyển vào THPT chuyên dự thi tại trường THPT chuyên Chu Văn An.
- Học sinh đăng kí dự tuyển vào lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT *dự thi tại trường THPT theo Phụ lục 3 kèm Công văn này.*
- Học sinh không đăng ký dự tuyển vào các trường THPT chuyên biệt, dự thi tại trường THPT nơi đăng ký nguyện vọng 1 THPT.

Lưu ý: Trường hợp học sinh đăng kí dự thi vào lớp 10 trường THPT chuyên Chu Văn An, PTDTNT nhưng không đủ điều kiện dự thi: Chậm nhất ngày **19/5/2026**, các trường THPT chuyên Chu Văn An, trường THPT DTNT tỉnh, trường PTDTNT THCS&THPT nơi tiếp nhận hồ sơ học sinh có trách nhiệm thông báo đến học sinh; đồng thời báo cáo về Sở GDĐT (qua phòng GDTrH) và gửi danh sách học sinh đến trường THPT nơi học sinh đăng kí nguyện vọng 1 THPT để cập nhật lại thông tin về nguyện vọng, đánh số báo danh, chia phòng thi... Học sinh sẽ dự thi tại trường THPT nơi đăng kí nguyện vọng 1 THPT.

V. ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh bao gồm:

- (1) Phiếu đăng kí dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (phiếu được in ra từ phần mềm, có xác nhận của học sinh, cha mẹ học sinh và trường THCS).
- (2) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;
- (3) Bản sao hợp lệ học bạ THCS tại thời điểm đăng kí dự tuyển (trong học bạ có kết quả học tập và rèn luyện các lớp 6, lớp 7, lớp 8 và Học kỳ I lớp 9);
- (4) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận hưởng điểm ưu tiên, khuyến khích, đối tượng tuyển thẳng (chứng nhận khuyết tật; chứng nhận đạt giải Quốc gia về văn

hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học; chứng nhận con liệt sĩ, con thương binh...);

Các giấy tờ trên để vào trong 01 túi hồ sơ (theo mẫu thống nhất của Sở GDĐT), ngoài bì cần ghi đầy đủ thông tin cần thiết. Ban hồ sơ các nhà trường sẽ không thực hiện trả lại hồ sơ dự tuyển sau khi kết thúc kỳ thi; Bản chính các loại giấy tờ trong hồ sơ sẽ nộp cho nhà trường khi nhập học.

2. Thực hiện đăng ký dự tuyển

Thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh, cụ thể như sau:

2.1. Đối với thí sinh tốt nghiệp/hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 tại tỉnh Lạng Sơn

Dữ liệu trong phần mềm tuyển sinh THPT năm học 2026-2027 được liên thông từ hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục cấp THCS. Thí sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh theo hướng dẫn của trường THCS nơi thí sinh đang học (*cách thức và thời gian thực hiện Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn sau*).

- Trường hợp thí sinh không thể đăng ký trực tuyến được (do chưa có dữ liệu trên hệ thống; trùng hoặc sai thông tin trên căn cước công dân (CCCD) chưa khắc phục kịp hoặc lý do bất khả kháng khác), thí sinh báo cáo nhà trường, nhà trường tổng hợp báo cáo Sở GDĐT để phối hợp giải quyết.

2.2. Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trước năm học 2025-2026 và thí sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS tại các địa phương không thuộc tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tiếp: Thí sinh đem theo đầy đủ hồ sơ (được quy định tại mục 1 phần này) đến nộp tại trường THPT có nguyện vọng dự tuyển để đăng ký tuyển sinh, trường THPT nhận hồ sơ chịu trách nhiệm nhập dữ liệu thí sinh trên phần mềm tuyển sinh.

2.3. Thẻ dự thi

- Thí sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026: Dùng thẻ dự thi do trường THCS nơi học sinh đang học cấp (theo mẫu trên Phần mềm tuyển sinh), dán ảnh cỡ 3x4cm, có đóng dấu giáp lai; trường hợp nhà trường có thể in màu được thì sử dụng thẻ in trực tiếp từ phần mềm.

- Thí sinh tốt nghiệp THCS các năm học trước: Dùng CCCD thay thế thẻ dự thi.

3. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

3.1. Nguyên tắc đăng ký hồ sơ dự tuyển

Ngoài các nguyện vọng dự thi trường chuyên biệt (chuyên, DTNT), mỗi học sinh được đăng ký **tối đa 03 nguyện vọng dự tuyển** vào các trường THPT công lập không chuyên biệt, xếp theo thứ tự ưu tiên là nguyện vọng 1 trung học phổ thông (NV1 THPT), nguyện vọng 2 trung học phổ thông (NV2 THPT) và nguyện vọng 3 trung học phổ thông (NV3 THPT)

- Học sinh đăng ký dự tuyển trường THPT chuyên Chu Văn An hoặc THPT DTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT chuẩn bị 02 bộ hồ sơ: 01 bộ nộp

tại trường THPT chuyên biệt; 01 bộ nộp tại trường THPT nơi đăng ký dự tuyển NV1 THPT (làm căn cứ để các trường nơi đăng ký NV1 THPT xét tuyển trong trường hợp không trúng tuyển các trường chuyên biệt). Trường hợp thí sinh vừa đăng ký dự tuyển THPT chuyên, vừa đăng ký dự tuyển trường PTDTNT, vừa đăng ký THPT đại trà thì chuẩn bị 03 bộ hồ sơ nộp tại ba trường có nguyện vọng dự tuyển nêu trên.

- Học sinh không đăng kí dự tuyển trường chuyên biệt chỉ nộp 01 bộ hồ sơ tại trường đăng ký dự tuyển NV1 THPT.

Lưu ý:

(1) Học sinh không cần nộp hồ sơ tại trường đăng ký NV2 THPT, NV3 THPT.

(2) Đối với đăng ký nguyện vọng tuyển sinh lớp 10 PTDTNT: Học sinh chỉ được lựa chọn một trong hai nguyện vọng: đăng ký vào lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh hoặc lớp 10 trường PTDTNT THCS&THPT, không được phép đăng ký nguyện vọng vào cả hai trường trên.

Ví dụ

- Học sinh đăng kí dự thi vào trường THPT DTNT tỉnh có NV1 THPT vào THPT Bắc Sơn, NV2 THPT vào THPT Vũ Lễ sẽ nộp 02 bộ hồ sơ giống nhau tại trường THPT DTNT tỉnh và 01 bộ hồ sơ tại trường THPT Bắc Sơn (không cần nộp hồ sơ tại trường THPT Vũ Lễ).

- Học sinh đăng kí dự thi vào trường THPT chuyên Chu Văn An, có nguyện vọng vào THPT DTNT tỉnh hoặc PTDTNT THCS&THPT, đồng thời có NV1 THPT vào THPT Bắc Sơn, NV2 THPT vào THPT Vũ Lễ sẽ nộp 03 bộ hồ sơ giống nhau tại trường THPT chuyên Chu Văn An; THPT DTNT tỉnh và THPT Bắc Sơn (không cần nộp hồ sơ tại trường THPT Vũ Lễ).

3.2. Đăng kí nguyện vọng xét tuyển vào lớp chuyên đối với tuyển sinh trường THPT chuyên Chu Văn An

Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 xét tuyển vào lớp chuyên này có thể đăng ký thêm nguyện vọng 2 vào lớp chuyên khác theo nguyên tắc sau:

- Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 chuyên vào lớp chuyên **Toán** có thể đăng ký nguyện vọng 2 chuyên vào lớp chuyên **Tin học**.

- Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 chuyên vào lớp chuyên **Vật lý**, chuyên **Tiếng Anh** có thể đăng ký nguyện vọng 2 chuyên vào lớp chuyên **Địa lí**.

- Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 chuyên vào lớp chuyên **Hóa học** có thể đăng ký nguyện vọng 2 chuyên vào lớp chuyên **Sinh học**.

- Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 chuyên vào lớp **Ngữ văn** có thể đăng ký nguyện vọng 2 chuyên vào lớp chuyên **Lịch sử**.

3.3. Đăng kí nguyện vọng vào trường PTDTNT Trung ương (T78, Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Hệ THPT của Đại học Lâm Nghiệp...) và các trường PTDTNT của tỉnh

- Về việc đăng ký nguyện vọng nội trú (NV nội trú)

Học sinh đủ điều kiện được quyền đăng ký dự tuyển đồng thời vào trường THPT DTNT tỉnh hoặc PTDTNT THCS&THPT của tỉnh và trường PTDTNT Trung ương (sẽ có hướng dẫn chi tiết sau khi có thông báo từ các trường DTNT trung ương). Khi làm hồ sơ dự tuyển, học sinh bắt buộc phải sắp xếp thứ tự ưu tiên cho 02 trường này:

- Nguyên vọng dân tộc nội trú 1 (NV DTNT 1): Là trường PTDTNT mà học sinh mong muốn được học nhất.

- Nguyên vọng dân tộc nội trú 2 (NV DTNT 2): Là trường ưu tiên tiếp theo nếu không trúng tuyển NV DTNT 1.

Học sinh và phụ huynh phải ký xác nhận cam kết thứ tự nguyện vọng này trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT Trung ương. Thứ tự các nguyện vọng đã được học sinh đăng ký dự tuyển sẽ không được phép thay đổi sau khi đã hết hạn nộp hồ sơ.

- Khi có kết quả thi, Hội đồng tuyển sinh của Sở GD&ĐT sẽ tiến hành xét duyệt trên hệ thống chung theo nguyên tắc: điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và theo thứ tự ưu tiên nguyện vọng, cụ thể như sau

+ Trường hợp 1: Nếu học sinh đã đủ điểm và trúng tuyển vào NV DTNT1, hệ thống sẽ tự động gạch tên học sinh khỏi danh sách xét tuyển của trường NV DTNT2. Học sinh không được quyền từ chối kết quả NV DTNT1 để yêu cầu chuyển sang xét duyệt/nhập học tại trường NV DTNT2 với bất kỳ lý do nào.

+ Trường hợp 2: Nếu học sinh không trúng tuyển NV DTNT1, Hội đồng sẽ tiếp tục căn cứ kết quả của học sinh để xét duyệt vào NV DTNT2 bình đẳng như các thí sinh đăng ký NV DTNT1 vào trường đó, không có sự phân biệt về điểm chuẩn.

VI. TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

Quy định tuyển thăng, ưu tiên, khuyến khích không thực hiện cho các thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 trường THPT chuyên Chu Văn An, trường hợp thí sinh không trúng tuyển trường chuyên và được xét vào THPT công lập không chuyên thì thực hiện theo quy định chung.

1. Tuyển thăng

1.1. Đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên biệt

1.1.1. THPT công lập không chuyên biệt tuyển thăng với những học sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Học sinh trường PTDTNT THCS&THPT (thuộc danh sách trúng tuyển lớp 6 năm học 2021-2022 theo Quyết định của Giám đốc Sở GD&ĐT).

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (*thuộc một trong các dân tộc: La Ha, La Hủ, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Ngái, Si La, Pú Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu⁴*).

c) Học sinh là người khuyết tật (có giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã/phường/TT xác nhận theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH

⁴ Theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người

ngày 02 tháng 11 năm 2019, **thời điểm xác nhận trước thời điểm đăng ký dự tuyển**, những học sinh đã có giấy xác nhận khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT tại thời điểm trước khi Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thì vẫn có thể sử dụng mẫu giấy chứng nhận khuyết tật cũ).

d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hoá, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

đ) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

1.1.2. Duyệt trúng tuyển thắng

Các trường có cấp THPT nộp hồ sơ xét tuyển thắng về Sở GDĐT **trước ngày 12/5/2026**; duyệt tuyển thắng với Sở GDĐT **trước ngày 16/5/2026** (Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn và thông báo cụ thể sau).

Lưu ý: Học sinh được tuyển thắng vào trường THPT theo tiêu chuẩn ở trên, có quyền đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Chu Văn An, trường THPT DTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT (nếu đủ điều kiện thi tuyển). Nếu không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, trường THPT DTNT tỉnh, trường PTDTNT THCS&THPT thì được tuyển thắng vào trường THPT nơi đăng ký NV1 THPT.

1.2. Đối với tuyển sinh lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT

Tuyển thắng vào lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT đối với học sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (*thuộc một trong các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, O'Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*);

b) Học sinh THCS đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại mục 2, phần I đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hoá, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

2. Điểm cộng ưu tiên trong tuyển sinh

2.1. Cộng thêm 2,0 điểm cho các đối tượng sau:

- a) Con liệt sĩ;
- b) Con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- c) Con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- d) Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”;
- đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- e) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

g) Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

2.2. Cộng thêm 1,5 điểm cho các đối tượng sau:

a) Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

b) Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

c) Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

d) Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

2.3. Cộng thêm 1,0 điểm cho các đối tượng sau:

a) Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

b) Người dân tộc thiểu số;

c) Người học đang sinh sống, học tập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn⁵.

3. Điểm cộng khuyến khích trong tuyển sinh

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia (theo quy định tại điểm d, mục 1.1.1 phần này).

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

Lưu ý:

- Thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ cộng điểm ưu tiên đối với nhóm đối tượng được hưởng ưu tiên cao nhất (điểm ưu tiên cộng thêm cho mỗi học sinh không quá 2,0 điểm).

- Thí sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh không thuộc đối tượng được cộng điểm khuyến khích;

- Trường hợp thí sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của giải cao nhất.

VII. XÉT DUYỆT KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN

1. Nguyên tắc, điều kiện xét duyệt, thứ tự xét duyệt

- Chỉ xét xét kết quả trúng tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển, dự thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi.

- Thực hiện xét kết quả trúng tuyển theo thứ tự các nguyện vọng như sau:

⁵ Theo quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 104/QĐ-BDĐT ngày 27/02/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2023 đợt 2

- (1) Nguyên vọng vào THPT chuyên Chu Văn An (nếu có);
- (2) Nguyên vọng vào THPT DTNT tỉnh hoặc PT DTNT THCS&THPT (nếu có);

(3) NV1 THPT rồi mới xét đến NV2 THPT, NV3 THPT.

- Thí sinh đã đủ điểm trúng tuyển NV1 THPT sẽ không được xét NV2 THPT, NV3 THPT.

- Căn cứ kết quả thi, số lượng đăng ký các nguyện vọng của thí sinh có và yêu cầu đảm bảo chất lượng đầu vào, Sở GDĐT sẽ quy định chỉ tiêu xét tuyển NV2 THPT, NV3 THPT cho các trường phù hợp theo nguyên tắc điểm chuẩn xét tuyển NV2 THPT cao hơn điểm chuẩn xét tuyển NV1 THPT, điểm chuẩn xét tuyển NV3 THPT cao hơn điểm chuẩn xét tuyển NV2 THPT.

- Đối với các trường chưa tuyển sinh đủ số chỉ tiêu được giao sau khi xét hết các học sinh có nguyện vọng vào trường, chủ động báo cáo Sở GDĐT để được hướng dẫn về việc tuyển sinh bổ sung.

2. Xét tuyển vào trường THPT chuyên Chu Văn An

- Điều kiện: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế thi, ***các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.***

- Cách thức xét tuyển: Xét tuyển vào các lớp chuyên căn cứ vào nguyện vọng dự tuyển (xét nguyện vọng 1 chuyên trước sau đó mới xét nguyện vọng 2 chuyên) và kết quả thi (xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp).

- Đối với các lớp chuyên có xét nguyện vọng 2 chuyên, tỉ lệ xét tuyển nguyện vọng 2 chuyên không quá 30% chỉ tiêu.

- Với những lớp chuyên có số học sinh đăng ký nguyện vọng 1 chuyên ít hơn chỉ tiêu tuyển sinh thì Hội đồng xét kết quả tuyển sinh của Sở GDĐT sẽ quyết định tỉ lệ chỉ tiêu tuyển sinh nguyện vọng 2 chuyên nhưng không vượt quá 50% chỉ tiêu của lớp đó.

- Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì vận dụng các tiêu chuẩn ưu tiên theo thứ tự sau:

(1) thí sinh có điểm bài thi môn chuyên cao hơn;

(2) thí sinh đạt giải cao hơn trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh đối với môn chuyên;

(3) thí sinh có điểm bài thi môn chung nền tảng tương ứng với lớp chuyên cao hơn, cụ thể: Ưu tiên điểm môn Toán chung đối với các lớp chuyên Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin; Ưu tiên điểm môn Ngữ văn chung đối với các lớp chuyên Văn, Sử, Địa; Ưu tiên điểm Tiếng Anh chung đối với lớp chuyên Ngoại ngữ.

Sau khi xét hết các tiêu chí nêu trên mà vẫn còn các thí sinh có tiêu chí cuối bằng nhau thì báo cáo Sở GDĐT xem xét, quyết định.

- Nếu học sinh không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Chu Văn An dùng kết quả thi của 3 môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh (đại trà) để xét tuyển vào các trường THPT khác cùng với những học sinh có NV1 THPT tại trường THPT đó.

Lưu ý: Đối với những học sinh đăng ký nguyện vọng đồng thời vào trường THPT chuyên và trường PTDTNT: nếu **trúng tuyển** trường chuyên thì **không được xét tuyển** vào trường PTDTNT.

3. Xét tuyển vào lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT

Các trường PTDTNT THCS&THPT, THPT DTNT tỉnh tổ chức chia thí sinh thành 2 nhóm: nhóm thí sinh thuộc khu vực đặc biệt khó khăn và nhóm thí sinh thuộc khu vực còn lại, xác định chỉ tiêu cho từng nhóm khu vực căn cứ vào tỉ lệ chỉ tiêu theo từng nhóm khu vực tuyển sinh lớp 10 trường PTDTNT THCS&THPT, THPT DTNT tỉnh (tại phụ lục 2 kèm Công văn này), **trong mỗi nhóm khu vực tổ chức xét tuyển như sau:**

a) Đối với tuyển sinh lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh

- 60% số chỉ tiêu của nhóm khu vực lấy từ cao xuống thấp theo kết quả thi của thí sinh trong nhóm của toàn tỉnh (gọi là *điểm chuẩn của tỉnh theo nhóm khu vực*).
- 40% chỉ tiêu tuyển sinh còn lại của nhóm khu vực, xét tuyển căn cứ vào kết quả thi và cơ cấu vùng miền (xã/cụm xã).
- Ngoài danh sách trúng tuyển chính thức, Hội đồng tuyển sinh nhà trường đề xuất 05 học sinh dự phòng trúng tuyển cho từng nhóm khu vực xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao đến thấp.

b) Đối với tuyển sinh lớp 10 các trường PTDTNT THCS&THPT

- 60% số chỉ tiêu của nhóm khu vực lấy từ cao xuống thấp theo kết quả thi của thí sinh trong nhóm (gọi là *điểm chuẩn của khu vực*).
- 40% chỉ tiêu tuyển sinh còn lại của nhóm khu vực, xét tuyển căn cứ vào kết quả thi và cơ cấu vùng miền (xã/cụm xã).
- Ngoài danh sách trúng tuyển chính thức, Hội đồng tuyển sinh nhà trường đề xuất 05 học sinh dự phòng trúng tuyển (03 học sinh thuộc nhóm khu vực đặc biệt khó khăn, 02 học sinh thuộc nhóm khu vực còn lại, xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao đến thấp).

Lưu ý: Sau khi có kết quả thi, Sở GDĐT sẽ có quy định của thể về việc xét chỉ tiêu cho từng xã/cụm xã đối với từng trường cho phù hợp.

c) Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau

Nếu thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì vận dụng các tiêu chuẩn ưu tiên theo thứ tự sau:

- (1) Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động;
- (2) Mồ côi;
- (3) Hộ nghèo; Hộ cận nghèo
- (4) Học sinh học cấp THCS của trường PTDTNT THCS&THPT;
- (5) Học sinh thuộc các dân tộc thiểu số có tỉ lệ tham gia học tại các trường PTDTNT đang ở mức thấp hơn;

(6) Học sinh đạt giải cấp tỉnh trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật hoặc thi STEM.

(7) Học sinh có điểm bài thi môn Toán cao hơn.

(8) Học sinh có điểm bài thi môn Ngữ văn cao hơn.

(9) Học sinh có điểm bài thi môn Tiếng Anh cao hơn.

Các trường hợp đặc biệt khác, Hội đồng tuyển sinh của nhà trường báo cáo Sở GDĐT xem xét, quyết định.

4. Xét trúng tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên biệt còn lại

Chỉ thực hiện xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh vào trường THPT chuyên Chu Văn An, các trường PTDTNT. Cụ thể như sau:

a) Xét tuyển đợt 1

Sau khi có kết quả thi, Hội đồng tuyển sinh các trường THPT căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm chuẩn để thực hiện xét tuyển theo nguyên tắc xét từ cao xuống thấp, tổ chức niêm yết danh sách học sinh đủ điều kiện trúng tuyển, thu hồ sơ nhập học, tổng hợp danh sách học sinh nộp hồ sơ nhập học trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả.

b) Xét tuyển đợt 2 (bổ sung)

Sau khi có kết quả trúng tuyển lần 1, căn cứ vào số học sinh đến nhập học, các trường còn thiếu chỉ tiêu báo cáo Sở GDĐT để tuyển sinh bổ sung, thông báo công khai số lượng tuyển sinh bổ sung và tổ chức xét tuyển bổ sung theo quy định, trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả.

5. Xét tuyển vào các trường THPT Ba Sơn, THCS&THPT Bình Độ, THPT Hội Hoan

- Quy định về điểm số theo kết quả rèn luyện và học tập của các năm học lớp 7, lớp 8 và học kỳ I lớp 9 ở cấp THCS:

- + Kết quả rèn luyện tốt, Kết quả học tập tốt: 10,0 điểm;
 - + Kết quả rèn luyện khá, Kết quả học tập tốt hoặc Kết quả rèn luyện tốt, Kết quả học tập khá: 9,0 điểm;
 - + Kết quả rèn luyện khá, Kết quả học tập khá: 8,0 điểm;
 - + Kết quả rèn luyện đạt, Kết quả học tập tốt hoặc Kết quả rèn luyện tốt, Kết quả học tập đạt: 7,0 điểm;
 - + Kết quả rèn luyện khá, Kết quả học tập đạt hoặc Kết quả rèn luyện đạt, Kết quả học tập khá: 6,0 điểm;
 - + Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.
- Điểm xét tuyển là tổng số điểm của các điểm thành phần:
- + Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của các năm học lớp 7, lớp 8 và học kỳ I lớp 9 ở cấp THCS;
 - + Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Khi xét trúng tuyển lấy lần lượt theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường là điểm chuẩn xét tuyển của trường.

Một số lưu ý trong quá trình xét tuyển vào các trường không tổ chức thi

Cần phân tách các nhóm đối tượng xét tuyển thành 3 nhóm:

+ Nhóm 1: nhóm đăng kí NV1 THPT vào trường (theo diện tuyển thẳng hoặc diện xét tuyển), không dự thi trường chuyên biệt.

+ Nhóm 2: nhóm đăng kí NV1 THPT vào trường (theo diện tuyển thẳng hoặc diện xét tuyển) và có dự thi trường chuyên biệt (trường chuyên, trường PTDTNT).

+ Nhóm 3: nhóm đăng kí NV2, NV3 THPT vào trường.

Trong đợt xét tuyển trước kỳ thi, Sở GDĐT sẽ phê duyệt danh sách trúng tuyển đối với nhóm 1; còn nhóm 2 và nhóm 3 sẽ xét tuyển sau khi có kết quả thi tuyển. Học sinh thuộc nhóm 1 trúng tuyển cần nộp hồ sơ đăng kí nhập học tại nhà trường chậm nhất **17h00, ngày 20/5/2026**, sau thời gian quy định nhà trường báo cáo Sở GDĐT để xét tuyển học sinh bổ sung, thay thế.

VIII. HỒ SƠ NHẬP HỌC

Sau khi có kết quả xét tuyển NV1 THPT, NV2 THPT, NV3 THPT học sinh trúng tuyển phải xác nhận việc nhập học đúng thời gian quy định thông qua ***Đơn đăng kí nhập học*** (học sinh không nộp Đơn đăng kí nhập học kèm hồ sơ sẽ không có tên trong Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển của nhà trường).

1. Những học sinh trúng tuyển cần nộp đầy đủ các giấy tờ sau để đăng kí nhập học

(1) Đơn đăng kí nhập học (theo mẫu và hướng dẫn của nhà trường nơi trúng tuyển);

(2) Bản chính học bạ cấp THCS (đã có đầy đủ kết quả học tập và kết quả rèn luyện của các lớp cấp THCS, xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục THCS của nhà trường nơi học sinh theo học);

(3) Bằng tốt nghiệp THCS đối với học sinh tốt nghiệp THCS từ các năm trước (nếu có).

2. Đối với học sinh trúng tuyển trường THPT DTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT, ngoài các hồ sơ nêu trên học sinh cần nộp thêm 02 loại giấy tờ sau:

(4) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của UBND xã/phường;

(5) Giấy xác nhận thông tin cư trú (mẫu CT07) có xác nhận thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại khu vực đặc biệt khó khăn tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh (dành cho nhóm học sinh thường trú tại khu vực đặc biệt khó khăn).

Học sinh nộp hồ sơ đăng kí nhập học tại trường THPT sau khi có thông báo điểm chuẩn và danh sách trúng tuyển của Sở GDĐT.

IX. THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO, CÁC HỘI ĐỒNG

1. Tiêu chuẩn của các thành viên tham gia Ban Chỉ đạo Kỳ thi tuyển sinh, các Hội đồng có liên quan trong tuyển sinh

Nhân sự tham gia Ban Chỉ đạo, các Hội đồng có liên quan trong tuyển sinh không có cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ (gọi chung là người thân) dự tuyển lớp 10 THPT trong năm 2026.

2. Ban Chỉ đạo Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027

Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (*Gọi tắt là Ban Chỉ đạo*) để chỉ đạo, điều hành, tổ chức tất cả các khâu của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10.

3. Hội đồng tuyển sinh

3.1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS):

Mỗi đơn vị trường có cấp THPT thành lập một HĐTS vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập.

Thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.

3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, báo cáo Sở GDĐT;
- Tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn tuyển sinh, thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh để phụ huynh, học sinh được biết (trên Website của đơn vị và trên email của ngành giáo dục để thông báo đến các trường THCS, UBND các xã, phường trong toàn tỉnh); tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh;
- Tổ chức triển khai việc đăng kí tuyển sinh (thu hồ sơ học sinh đăng kí dự tuyển; kiểm tra hồ sơ, rà soát, chuẩn hóa dữ liệu tuyển sinh; chuẩn bị các điều kiện cho công tác xét tuyển sinh...);
- Lập danh sách học sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo hướng dẫn của Sở GDĐT, đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển với Hiệu trưởng nhà trường để trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt;
- Hoàn thiện và lưu trữ đầy đủ hồ sơ tuyển sinh theo quy định (hệ thống văn bản, danh sách học sinh đăng ký dự tuyển, các loại biên bản làm việc của Hội đồng có đầy đủ chữ ký của các thành viên; danh sách học sinh dự kiến trúng tuyển, danh sách học sinh trúng tuyển chính thức...); Chủ tịch HĐTS chịu trách nhiệm về tính chính xác và thống nhất của các thông tin trong hồ sơ báo cáo Sở GDĐT.
- Đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh.
- Hội đồng tuyển sinh sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của Hội đồng.

3.3. Hồ sơ của mỗi HĐTS gồm:

- Các quyết định, phân công nhiệm vụ, biên bản làm việc, niêm yết, thông báo của HĐTS.

- Danh sách học sinh đăng ký dự tuyển; danh sách học sinh dự kiến trúng tuyển; danh sách học sinh trúng tuyển (theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp; theo đơn vị lớp đối với trường THPT chuyên Chu Văn An).

4. Hội đồng coi thi

- Mỗi trường THPT công lập nơi tổ chức thi là một Hội đồng coi thi. Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất và số học sinh đăng ký dự tuyển, nhà trường chủ động đề xuất tổ chức Hội đồng coi thi gồm một hay nhiều địa điểm thi. Địa điểm tổ chức thi phải đảm bảo các yêu cầu quy định về cơ sở vật chất an ninh, an toàn.

- Các Hội đồng coi thi do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng trường THPT; Phó chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn trường THPT; thư kí và giám thị là giáo viên các trường THPT (trường hợp cần thiết có thể huy động giáo viên giảng dạy tại các Trung tâm GDNN-GDTX); lực lượng công an; nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ; các nhà trường chủ động phối hợp với công an xã/phường trên địa bàn cử ít nhất 02 cán bộ, chiến sĩ tham gia Hội đồng coi thi, làm nhiệm vụ trực bảo vệ đề thi, bài thi đảm bảo 24/24 giờ.

- ***Các trường THPT, PT DTNT THCS&THPT (bao gồm cả các trường tổ chức xét tuyển) lập danh sách toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên đủ điều kiện tham gia các Hội đồng coi thi (trường THCS&THPT Bình Độ, các trường PT DTNT THCS&THPT chỉ cử giáo viên dạy cấp THPT)⁶. Trên cơ sở danh sách các đơn vị gửi, Sở GDĐT sẽ phân công, lựa chọn nhân sự thành lập các Hội đồng coi thi.***

Lưu ý: các trường không cử giáo viên hợp đồng tham gia công tác coi thi; không cử giáo viên tham gia tổ bảo vệ, phục vụ trừ giáo viên Tin học, nếu cần thiết.

Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng coi thi: xây dựng kế hoạch làm việc của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng; tổ chức cho các thành viên của Hội đồng và thí sinh học tập, nắm vững, thực hiện đúng quy định, hướng dẫn tổ chức thi và các văn bản khác liên quan; tổ chức coi thi; xử lý hoặc đề nghị xử lý các sự cố bất thường trong quá trình coi thi; lập và lưu trữ hồ sơ của Hội đồng; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật đề thi theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị hình thức khen thưởng, kỉ luật đối với các thí sinh và các thành viên của Hội đồng theo quy định.

5. Hội đồng chấm thi

- Toàn tỉnh thành lập một Hội đồng chấm thi theo Quyết định của Giám đốc Sở GDĐT, thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo GDĐT; Phó chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo GDĐT hoặc lãnh đạo các phòng trực thuộc GDĐT; thư kí, giám khảo; lực lượng công an; nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ.

- Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an

⁶ Theo mẫu quy định của Sở GDĐT sẽ gửi sau.

ninh, an toàn và điều kiện cơ sở vật chất, do Sở GDĐT tạo lựa chọn.

- Giám khảo là giáo viên cấp THPT có trình độ chuyên môn vững vàng, có ít nhất 02 năm giảng dạy trở lên. *Các trường THPT, PT DTNT THCS&THPT (bao gồm cả các trường tổ chức xét tuyển) lập danh sách toàn thể giáo viên giảng dạy môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, các môn chuyên đủ điều kiện tham gia công tác chấm thi (trường THCS&THPT Bình Độ, các trường PTDTNT THCS&THPT chỉ cử giáo viên dạy cấp THPT)*⁷. Trên cơ sở danh sách các đơn vị gửi, Sở GDĐT sẽ phân công, lựa chọn nhân sự thành lập Hội đồng chấm thi.

6. Hội đồng Ra đề thi đề xuất, Hội đồng Ra đề thi chính thức và In sao đề thi, Hội đồng Phúc khảo bài thi

Sở GDĐT thành lập các Hội đồng Ra đề thi đề xuất, Hội đồng Ra đề thi chính thức và In sao đề thi, Hội đồng Phúc khảo bài thi để thực hiện các khâu của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 đảm bảo đúng quy định.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

Tổ chức chỉ đạo kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

Ban hành các văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh THPT. Tổ chức quán triệt, phổ biến Quy chế tuyển sinh.

Tập huấn khai thác, sử dụng phần mềm tuyển sinh; tổng hợp dữ liệu tuyển sinh từ các trường THPT.

Quyết định thành lập các Hội đồng thi tuyển sinh THPT, Hội đồng tuyển sinh THPT các trường, Hội đồng ra đề thi đề xuất, Hội đồng ra đề thi và sao in đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo bài thi và quy định cụ thể việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi theo các văn bản hướng dẫn và quy định hiện hành; phê duyệt kết quả tuyển sinh trung học phổ thông thuộc phạm vi quản lý.

Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh THPT; tổng hợp và công bố kết quả thi; phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 đối với các trường có cấp THPT; lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức phổ biến, quán triệt quy chế tuyển sinh THCS, THPT; Kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh, các văn bản hướng dẫn tuyển sinh đến các trường tiểu học và trường THCS trên địa bàn; chỉ đạo các nhà trường phổ biến rộng rãi đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh. Chỉ đạo phòng Văn hoá - Xã hội nghiên cứu, thực hiện các hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT về công tác tuyển sinh.

⁷ Theo mẫu quy định của Sở GDĐT sẽ gửi sau

Chỉ đạo công tác xét hoàn thành chương trình giáo dục THCS đảm bảo kịp thời phù hợp với các mốc thời gian quy định về tuyển sinh THPT của Sở GD&ĐT.

Chỉ đạo các trường có cấp THCS phối hợp, tạo điều kiện để trường THPT thực hiện tư vấn tuyển sinh cho học sinh lớp 9; lập, xác nhận danh sách học sinh lớp 5, lớp 9 thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn năm học 2025-2026 của nhà trường phục vụ cho thực hiện chế độ cộng điểm ưu tiên cho học sinh và điều kiện tuyển sinh vào các trường PTDTNT; chủ động phối hợp với trường THPT trong việc thu hồ sơ tuyển sinh của học sinh tại trường (học sinh có thể nộp bộ hồ sơ tuyển sinh tại trường THCS, nhà trường tổng hợp, kiểm tra, rà soát rồi nộp tại các trường THPT nơi học sinh đăng ký nguyện vọng dự tuyển).

Chỉ đạo các trường THCS, TH&THCS trên địa bàn rà soát dữ liệu tuyển sinh trên phần mềm đảm bảo đầy đủ, chính xác;

Tổ chức phân tích số liệu đăng ký dự thi của các trường THCS; tìm hiểu nguyên nhân của những trường có tỉ lệ học sinh đăng ký dự thi lớp 10 THPT bất thường; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng công tác phân luồng học sinh sau THCS, tăng tỉ lệ học sinh học tiếp lên bậc THPT (loại hình THPT và GDTX) từ 70% trở lên.

Gắn công tác tuyển sinh với việc triển khai thực hiện Thông tư số 04/2023/TT-BGD&ĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT; Quy định của UBND tỉnh về ban hành quy định cụ thể, khoảng cách học sinh được hưởng chế độ bán trú để huy động và thu hút học sinh các xã đặc biệt khó khăn tới trường.

3. Các trường có cấp THCS và THPT

3.1. Các trường có cấp THCS

- Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã, phường về công tác tuyển sinh; tuyển học sinh khuyết tật có nhu cầu vào học; bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn được phân công.

- Tổ chức tuyên truyền về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 đến học sinh và phụ huynh học sinh; phối hợp với các trường THPT trong thực hiện tư vấn tuyển sinh cho học sinh.

- Tổ chức nghiên cứu ma trận, đặc tả đề thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027, chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập phù hợp, hiệu quả để nâng cao phổ điểm thi tuyển sinh lớp 10.

- Xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục THCS, cấp thẻ dự thi cho những học sinh học lớp 9 tại trường năm học 2025-2026.

- Thành lập Ban hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10 THPT của nhà trường: thành phần gồm có lãnh đạo nhà trường, cán bộ phụ trách phần mềm tuyển sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có liên quan; cử bộ phận thường trực hướng dẫn học sinh, cha mẹ học sinh đăng ký nguyện vọng trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh, tiếp nhận hồ sơ; tổ chức kiểm tra hồ sơ, rà soát, đối chiếu với dữ liệu trên phần mềm tuyển sinh đảm bảo chính xác, đúng tiến độ theo các mốc thời gian Sở GD&ĐT quy định; phối hợp thu hồ sơ dự tuyển của học sinh để nộp tại trường THPT; *phối*

hợp với trường cụm trường cấp THCS trên địa bàn xã/phường hỗ trợ trường THPT DTNT trong việc thu, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trường THPT DTNT tỉnh đối với những học sinh có nguyện vọng.

- Lập và xác nhận danh sách học sinh lớp 9 thường trú tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS, danh sách CBQL, giáo viên được phân công phụ trách hồ sơ tuyển sinh của nhà trường gửi về Sở GDĐT **theo đường link: tinyurl.com/hosotuyensinh102026 trước ngày 15/4/2026** để phục vụ cho công tác tuyển sinh.

Lưu ý: Ban hồ sơ tuyển sinh phải nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy trình kiểm tra, rà soát đối chiếu dữ liệu với hồ sơ tuyển sinh, nguyện vọng của học sinh đảm bảo chính xác. **Hiệu trưởng các trường THCS hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu trong phần mềm tuyển sinh.**

- Nắm bắt kịp thời, thực hiện các giải pháp tích cực nhằm nâng cao chất lượng công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS.

3.2. Các trường có cấp THPT

- Thông báo, niêm yết công khai kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh; Hướng dẫn tổ chức thi tuyển sinh của Sở GDĐT và các văn bản liên quan trên các phương tiện thông tin truyền thông của nhà trường.

- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định.

- Tổ chức tư vấn tuyển sinh vào THPT cho học sinh lớp 9 THCS: phân công cán bộ quản lý, giáo viên đến 100% các trường có cấp THCS trên địa bàn tuyển sinh để tư vấn tuyển sinh. Nội dung tư vấn do nhà trường chuẩn bị (giới thiệu về trường THPT, các tổ hợp môn học lựa chọn, ...); hoàn thành công tác tư vấn tuyển sinh **chậm nhất ngày 09/5/2026.**

- Lập danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, danh sách cán bộ y tế, công an, điện lực, viễn thông trên địa bàn xã, phường đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia các Hội đồng coi thi, chấm thi theo hướng dẫn và gửi về Sở GDĐT **theo đường link: tinyurl.com/dscoithichamthituyensinh102026 chậm nhất ngày 15/4/2026.**

- Thành lập Ban hồ sơ: thành phần gồm có lãnh đạo nhà trường, cán bộ phụ trách phần mềm tuyển sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên liên quan; cử bộ phận thường trực hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (kể cả thứ Bảy và Chủ nhật); tổ chức kiểm tra hồ sơ đối chiếu với dữ liệu tuyển sinh và danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS theo Quyết định công nhận hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 của các trường THCS cung cấp để xác nhận điều kiện đăng ký dự thi của thí sinh.

- Lập danh sách thí sinh theo phòng thi (**không quá 24 thí sinh/phòng thi, trường hợp đặc biệt các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT để được hướng dẫn**); in ấn các bảng biểu liên quan phục vụ Hội đồng coi thi.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức quán triệt học tập Quy chế tuyển sinh, các quy định về tổ chức thi cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường (hoàn thành chậm nhất **ngày 20/5/2026**).

- Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện khác cho các Hội đồng coi thi đảm bảo đúng quy định. Đề xuất số lượng địa điểm tổ chức thi, số phòng thi báo cáo về Sở GDĐT đúng thời gian.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ, kịp thời với phòng Văn hoá – Xã hội của xã/phường trong công tác tuyển sinh; chuẩn bị chu đáo mọi mặt cho việc tổ chức tuyển sinh.

- Chủ động liên hệ với cơ quan công an, y tế, điện lực, viễn thông trên địa bàn cử cán bộ tham gia các Hội đồng coi thi và gửi về Sở GDĐT để tổng hợp ban hành quyết định đúng thời gian và phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho kì thi.

XI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN TUYỂN SINH LỚP 10 THPT (theo phụ lục 4 kèm công văn này)

XII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sở GDĐT xây dựng dự toán, thanh toán kinh phí tổ chức kỳ thi; chế độ làm việc cho các thành viên tham gia tổ chức kỳ thi⁸.

2. Các đơn vị có thành viên tham gia các khâu tổ chức kỳ thi chi trả công tác phí và các khoản phụ cấp khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

3. Kinh phí xã hội hoá: Thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên Tiếng Anh, chuyên Tiếng Trung và môn Tin học (trường THPT chuyên Chu Văn An) nộp kinh phí mua đĩa CD ghi nội dung bài thi môn chuyên: 30.000đ/học sinh.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo, trao đổi với Phòng Giáo dục Trung học (ĐT: 0205.3813.368; 0205.3811.520) hoặc đồng chí Trương Thúy Nga (chuyên viên Phòng Giáo dục Trung học, điện thoại 0912344430) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- UBND xã, phường (Phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng PA 03 Công an tỉnh (phối hợp);
- Các Trung tâm GDTX, TT GDNN-GDTX;
- Các trường có cấp THCS;
- Các phòng cơ quan Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu VT, GDTrH (TTN).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Mỹ Hạnh

⁸ Nội dung chi, mức chi thực hiện theo Quy định nội dung chi, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

PHỤ LỤC 1
Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên biệt
năm học 2026-2027
(kèm công văn số 1152/SGDDT-GDTrH ngày 27/3/2026 của Sở GDĐT)

STT	Trường THPT	Tuyển mới năm học 2026-2027		Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh	
1	THPT Việt Bắc	11	480	- Tỷ lệ tuyển sinh NV1 THPT đảm bảo từ 75% trở lên; - Tỷ lệ tuyển sinh NV2 THPT, NV3 THPT (nếu có) không quá 25%.
2	THPT Hoàng Văn Thụ	11	462	
3	THPT Cao Lộc	14	588	
4	THPT Đồng Đăng	8	352	- Tỷ lệ tuyển sinh NV1 THPT từ 85% trở lên. - Tỷ lệ tuyển sinh NV2 THPT, NV3 THPT (nếu có) không quá 15%.
5	THPT Ba Sơn	4	160	
6	THPT Văn Lãng	6	270	
7	THPT Hội Hoan	3	105	
8	THPT Tràng Định	11	473	
9	THCS&THPT Bình Độ	4	160	
10	THPT Lộc Bình	12	528	
11	THPT Na Dương	7	301	
12	THPT Tú Đoạn	4	172	
13	THPT Đình Lập	7	315	
14	THPT Văn Quan	6	240	
15	THPT Lương Văn Tri	9	387	
16	THPT Bình Gia	8	352	
17	THPT Pác Khuông	4	150	
18	THPT Bắc Sơn	11	484	
19	THPT Vũ Lễ	7	280	
20	THPT Chi Lăng	10	440	
21	THPT Đồng Bành	6	265	
22	THPT Hòa Bình	7	290	
23	THPT Hữu Lũng	18	756	
24	THPT Tân Thành	7	280	
25	THPT Vân Nham	8	320	
	Tổng cộng	203	8610	

PHỤ LỤC 2

**Tỉ lệ, chỉ tiêu tuyển sinh các khu vực vào lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh,
các trường PTDTNT THCS&THPT năm học 2026-2027**

(kèm công văn số 1152/SGDDT-GDTrH ngày 27/3/2026 của Sở GDĐT)

STT	Trường	Số lớp 10 tuyển mới	Số học sinh lớp 10 tuyển mới	Tỉ lệ chỉ tiêu tuyển sinh từ khu vực đặc biệt khó khăn	Tỉ lệ chỉ tiêu tuyển sinh từ các khu vực còn lại	Địa bàn tuyển sinh
1	PT DTNT THCS&THPT Bắc Sơn	2	70	Tối thiểu 70%	Tối đa 30%	Xã Bắc Sơn Xã Hưng Vũ Xã Vũ Lăng Xã Nhất Hòa Xã Vũ Lễ Xã Tân Tri
2	PT DTNT THCS&THPT Bình Gia	2	70	Tối thiểu 70%	Tối đa 30%	Xã Bình Gia Xã Tân Văn Xã Hồng Phong Xã Hoa Thám Xã Quý Hòa Xã Thiện Hòa Xã Thiện Thuật Xã Thiện Long
3	PT DTNT THCS&THPT Cao Lộc	2	70	Tối thiểu 60%	Tối đa 40%	Xã Đồng Đăng Xã Cao Lộc Xã Công Sơn Xã Ba Sơn Phường Tam Thanh Phường Lương Văn Tri Phường Kỳ Lừa Phường Đông Kinh
4	PT DTNT THCS&THPT Chi Lăng	2	64	Tối thiểu 65%	Tối đa 35%	Xã Chi Lăng Xã Quan Sơn Xã Chiến Thắng Xã Nhân Lý Xã Bằng Mạc Xã Vạn Linh
5	PT DTNT THCS&THPT Hữu Lũng	2	70	Tối thiểu 60%	Tối đa 40%	Xã Hữu Lũng Xã Tuấn Sơn Xã Tân Thành Xã Vân Nam Xã Thiện Tân Xã Yên Bình

STT	Trường	Số lớp 10 tuyển mới	Số học sinh lớp 10 tuyển mới	Tỉ lệ chỉ tiêu tuyển sinh từ khu vực đặc biệt khó khăn	Tỉ lệ chỉ tiêu tuyển sinh từ các khu vực còn lại	Địa bàn tuyển sinh
						Xã Hữu Liên Xã Cai Kinh
6	PT DTNT THCS&THPT Đình Lập	1	35	Tối thiểu 20%	Tối đa 80%	Xã Đình Lập Xã Thái Bình Xã Châu Sơn Xã Kiên Mộc Xã Lợi Bắc Xã Khuất Xá
7	PT DTNT THCS&THPT Lộc Bình	2	70	Tối thiểu 70%	Tối đa 30%	Xã Lộc Bình Xã Mẫu Sơn Xã Na Dương Xã Lợi Bắc Xã Thống Nhất Xã Xuân Dương Xã Khuất Xá
8	PT DTNT THCS&THPT Tràng Định	2	70	Tối thiểu 70%	Tối đa 30%	Xã Thất Khê Xã Đoàn Kết Xã Tân Tiến Xã Tràng Định Xã Quốc Khánh Xã Kháng Chiến Xã Quốc Việt
9	PT DTNT THCS&THPT Văn Lãng	1	35	Tối thiểu 70%	Tối đa 30%	Xã Na Sầm Xã Hoàng Văn Thụ Xã Thụy Hùng Xã Văn Lãng Xã Hội Hoan
10	PT DTNT THCS&THPT Văn Quan	2	60	Tối thiểu 70%	Tối đa 30%	Xã Văn Quan Xã Điềm He Xã Yên Phúc Xã Tri Lễ Xã Tân Đoàn Xã Khánh Khê
11	THPT DTNT tỉnh	7	210	Tối thiểu 70%	Tối đa 30%	Toàn tỉnh
	Tổng	25	824			

PHỤ LỤC 3

**Danh sách các điểm thi của thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 trường THPT
DTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT năm học 2026-2027**
(kèm công văn số 1152/SGDDT-GDTrH ngày 27/3/2026 của Sở GDĐT)

TT	Đối tượng	Nơi thường trú	Tên Điểm thi (Địa điểm tổ chức thi)	Địa chỉ
1.	Thí sinh dự thi THPT DTNT tỉnh và PTDTNT THCS&THPT Cao Lộc	Xã Đồng Đăng Xã Cao Lộc Xã Công Sơn Xã Ba Sơn Phường Tam Thanh Phường Lương Văn Tri Phường Kỳ Lừa Phường Đông Kinh	THPT Việt Bắc Điện thoại: 02053 875 510	Số 126 đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
2.	Thí sinh dự thi THPT DTNT tỉnh và PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình	Xã Lộc Bình Xã Mẫu Sơn Xã Na Dương Xã Lợi Bắc Xã Thống Nhất Xã Xuân Dương Xã Khuất Xá	THPT Lộc Bình Điện thoại: 02053 842 899	Khu Phiêng Quản, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
3.	Thí sinh dự thi THPT DTNT tỉnh và PTDTNT THCS&THPT Đình Lập	Xã Đình Lập Xã Thái Bình Xã Châu Sơn Xã Kiên Mộc Xã Lợi Bắc Xã Khuất Xá	THPT Đình Lập Điện thoại: 02053 847 131	Khu 8, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn
4.	Thí sinh dự thi THPT DTNT tỉnh và PTDTNT THCS&THPT Tràng Định	Xã Thất Khê Xã Đoàn Kết Xã Tân Tiến Xã Tràng Định Xã Quốc Khánh Xã Kháng Chiến Xã Quốc Việt	THPT Tràng Định Điện thoại: 02053 883 060	Số 197, đường Hoàng Văn Thụ, Khu I, xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn
5.	Thí sinh dự thi THPT DTNT tỉnh và PTDTNT THCS&THPT Văn Lãng	Xã Na Sầm Xã Hoàng Văn Thụ Xã Thụy Hùng Xã Văn Lãng Xã Hội Hoan	THPT Văn Lãng Điện thoại: 02053 880 492	Khu 4, xã Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn
6.	Thí sinh dự thi THPT DTNT tỉnh và PTDTNT	Xã Văn Quan Xã Diêm He Xã Yên Phúc	THPT Lương Văn Tri Điện thoại:	Phố Tâm An, thị trấn Văn Quan,

TT	Đối tượng	Nơi thường trú	Tên Điểm thi (Địa điểm tổ chức thi)	Địa chỉ
	THCS&THPT Văn Quan	Xã Tri Lễ Xã Tân Đoàn Xã Khánh Khê	02053 830 561	huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
7.	Thí sinh dự thi THPT DTNT tỉnh và PTDTNT THCS&THPT Bình Gia	Xã Bình Gia Xã Tân Văn Xã Hồng Phong Xã Hoa Thám Xã Quý Hòa Xã Thiện Hòa Xã Thiện Thuật Xã Thiện Long	THPT Bình Gia Điện thoại: 02053 834 256	Khối phố Pá Nim, xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn
8.	Thí sinh dự thi THPT DTNT tỉnh và PTDTNT THCS&THPT Bắc Sơn	Xã Bắc Sơn Xã Hưng Vũ Xã Vũ Lăng Xã Nhất Hòa Xã Vũ Lễ Xã Tân Tri	THPT Bắc Sơn Điện thoại: 02053 837 260	Đường Phùng Chí Kiên, Khối phố Trần Phú, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
9.	Thí sinh dự thi THPT DTNT tỉnh và PTDTNT THCS&THPT Chi Lăng	Xã Chi Lăng Xã Quan Sơn Xã Chiến Thắng Xã Nhân Lý Xã Bằng Mạc Xã Vạn Linh	THPT Chi Lăng Điện thoại: 02053 820 214	Số 37 đường Chu Văn An, khu Hoà Bình I, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
10.	Thí sinh dự thi THPT DTNT tỉnh và PTDTNT THCS&THPT Hữu Lũng	Xã Hữu Lũng Xã Tuấn Sơn Xã Tân Thành Xã Vân Nham Xã Thiện Tân Xã Yên Bình Xã Hữu Liên Xã Cai Kinh	THPT Hữu Lũng Điện thoại: 02053 825 061	Số 123 Đường Xương Giang, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

PHỤ LỤC 4

Lộ trình thực hiện công tác tuyển sinh THPT năm học 2026-2027
 (kèm công văn số 1152/SGDDĐT-GDTrH ngày 27/3/2026 của Sở GDĐT)

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
Chậm nhất ngày 05/4/2026	Gửi danh sách Hội đồng tuyển sinh của nhà trường đề trình Sở GDĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT năm học 2026-2027	Sở GDĐT; các THPT
Chậm nhất ngày 15/4/2026	Lập và xác nhận danh sách học sinh lớp 9 thường trú tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS, danh sách CBQL, giáo viên được phân công phụ trách hồ sơ tuyển sinh của nhà trường về Sở GDĐT theo đường link: tinyurl.com/hosotuyensinh102026	Trường THCS
	Gửi danh sách CBQL, GV tham gia các Hội đồng coi thi (bao gồm cả danh sách cán bộ công an, y tế, điện lực, viễn thông tham gia tổ bảo vệ, phục vụ của HĐCT), Hội đồng chấm thi theo đường link: tinyurl.com/dscoithichamthituyensinh102026	Trường THPT
Trước 15/4/2026	Hoàn thành tập huấn khai thác, sử dụng phần mềm tuyển sinh cho các trường có cấp THCS, THPT	Sở GDĐT; các trường THCS, THPT
Từ ngày 20/4/2026 đến ngày 29/4/2026	Học sinh đăng kí nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 THPT theo hướng dẫn (đăng kí online trên phần mềm tuyển sinh hoặc nộp bản đăng kí nguyện vọng dự tuyển cho nhà trường nhập dữ liệu tuyển sinh)	Trường THCS; học sinh, phụ huynh học sinh
	Hoàn thành rà soát dữ liệu học sinh trên phần mềm tuyển sinh 10	Trường THCS; học sinh, phụ huynh học sinh
Chậm nhất ngày 09/5/2026	Hoàn thành công tác tư vấn tuyển sinh tại các trường THCS	Trường THCS, THPT
Từ ngày 04/5- 10/5/2025	Nộp hồ sơ đăng kí dự thi tại các trường THPT có nguyện vọng dự tuyển.	Học sinh THCS, trường THPT
	Thí sinh tự do (đã tốt nghiệp THCS trước năm 2026), thí sinh học lớp 9 từ tỉnh khác có nhu cầu	Thí sinh tự do, trường THPT

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
	dự tuyển nộp Phiếu đăng ký nguyện vọng dự tuyển lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (theo mẫu riêng M2) kèm theo hồ sơ nộp trực tiếp cho trường THPT nơi đăng ký dự tuyển để nhà trường nhập dữ liệu vào phần mềm và chốt số liệu đăng ký tuyển sinh.	
Chậm nhất ngày 15/5/2026	Duyệt tuyển thẳng, duyệt kết quả xét tuyển vào các trường THPT Bình Độ, Ba Sơn, Hội Hoan và kết quả tuyển thẳng các trường THPT. Thông báo danh sách trúng tuyển theo diện tuyển thẳng và xét tuyển. (thời gian cụ thể Sở GDĐT sẽ thông báo sau)	Hội đồng tuyển sinh Sở GDĐT, các trường có cấp THPT
Từ ngày 11/5-19/5/2026	Báo cáo kết quả xét duyệt và danh sách hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 về Sở GDĐT	Các trường THCS
	Thông báo danh sách học sinh không đủ điều kiện dự thi vào các trường PT DTNT; trường THPT chuyên Chu Văn An; hướng dẫn học sinh làm thủ tục đăng ký dự thi tại trường THPT nơi đăng ký nguyện vọng 1 THPT	Các trường PT DTNT, trường THPT chuyên Chu Văn An
Chậm nhất ngày 20/5/2026	Hoàn thành nhập kết quả học tập, rèn luyện và kết quả xét hoàn thành chương trình giáo dục THCS của học sinh lớp 9 năm học 2025-2026 vào phần mềm tuyển sinh.	Các trường THCS
	Hoàn thành cấp thẻ học sinh, trả hồ sơ học sinh.	Các trường THCS
	Thực hiện chia phòng thi, đánh số báo danh, niêm yết danh sách phòng thi, báo cáo số liệu đăng ký dự thi về Sở GDĐT	Các trường THPT
	Học sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo diện tuyển thẳng đợt 1 và học sinh trúng tuyển các trường THPT Ba Sơn, THCS&THPT Bình Độ, THPT Hoan nộp hồ sơ đăng ký nhập học tại trường	Học sinh và các trường THPT Ba Sơn, THCS&THPT Bình Độ, THPT Hoan
	Tổ chức học tập Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh lớp 9 năm học 2025-2026	Các trường THCS, THPT
Trước ngày 23/5/2026	In ấn các tài liệu chuẩn bị cho công tác tổ chức thi; Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để tổ chức thi tại các địa điểm thi	Các trường THPT nơi đặt địa điểm thi
Ngày 24/5/2026	Nhận vật liệu thi tại Sở GDĐT (buổi sáng)	Các trường THPT
	Lãnh đạo, thư kí Hội đồng coi thi, tổ bảo vệ, phục vụ có mặt làm việc.	Lãnh đạo, thư kí; Tổ bảo vệ, phục vụ

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
Ngày 25/5/2026	- Toàn thể Hội đồng coi thi làm việc (bắt đầu từ 8h00) - Tập trung thí sinh tại phòng thi để phổ biến quy chế thi (từ 14h00)	Hội đồng coi thi
	Nhận đề thi (từ 13h30)	Lãnh đạo HĐCT
Ngày 26/5-28/5/2026	Tổ chức coi thi theo lịch	Các HĐCT
Từ ngày 28/5-07/6/2026	Tổ chức làm phách, chấm thi, lên điểm	HĐ Chấm thi
Từ ngày 13/6-15/6/2026	Xây dựng phương án điểm chuẩn THPT chuyên, thông báo điểm thi tuyển sinh	Sở GDĐT
Từ ngày 18/6-25/6/2026	- Niêm yết, thông báo kết quả thi; - Hướng dẫn học sinh đăng ký phúc khảo và lập danh sách học sinh phúc khảo bài thi. - Thu và tổng hợp đơn đăng ký phúc khảo của học sinh. Chuyển dữ liệu, hồ sơ phúc khảo cho Sở GDĐT	Trường THPT
Từ ngày 22/6-27/6/2026	Thu và tổng hợp hồ sơ nhập học của học sinh	Học sinh, trường THPT
Từ 29/6-04/7/2026	Tổ chức phúc khảo bài thi (nếu có); gửi kết quả phúc khảo về các đơn vị	Sở GDĐT
Từ 06/7-10/7/2026	Xét, duyệt kết quả trúng tuyển các trường	Sở GDĐT, các trường THPT
Trước 20/7/2026	Phê duyệt danh sách trúng tuyển các trường	Sở GDĐT, các trường THPT